

Số: 03 /BC-VNPD-BKS

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2016

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD, ĐTXD NĂM 2015
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
(Trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016)**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam thông qua ngày 21/12/2012 và sửa đổi bổ sung theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 theo Quyết định số 22/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 16/7/2013.

Thực hiện Quy chế làm việc, chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động SXKD, ĐTXD của Công ty năm 2015 và công tác chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty về thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 như sau:

Đặc điểm tình hình chung

Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0103001110 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 03 tháng 06 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 20 tháng 12 năm 2013 với mã số doanh nghiệp là: 0101264520.

Vốn điều lệ của Công ty là: 1.000 tỷ đồng (Vốn thực góp theo mệnh giá đến 31/12/2015 là 999.966.710.000 đồng). Năm 2008, Công ty đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) để quản lý cổ đông. Năm 2013, do BVSC không còn chức năng quản lý cổ đông, Công ty đã chuyển sang ký Hợp đồng với Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn để tiếp tục quản lý cổ đông. Năm 2014 Công ty đã lập hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng trình UBCK Nhà nước và được chấp thuận tại văn bản số 1503/UBCK-QLPH ngày 15/4/2014. Do chưa thực hiện được việc niêm yết cổ phiếu lên sàn giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Công ty đã làm thủ tục lưu ký và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM. Ngày 21/03/2016, Công ty đã được Trung tâm lưu ký Chứng khoán cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 21/2016/GCNCP-VSD với mã chứng khoán là VPD. Ngày 30/3/2015 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã cấp



Quyết định số 200/QĐ-SGDHN ngày 30/3/2016 về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.

Hiện tại, Công ty đang quản lý vận hành 03 nhà máy thủy điện: Khe Bô (100MW, phát điện Tổ máy 1 vào tháng 5/2013, Tổ máy 2 vào tháng 8/2013), Bắc Bình (33MW, phát điện tháng 10/2009) và Nậm Mả (3,2 MW, mua cũ từ khi thành lập Công ty). Đồng thời, Công ty đang tiến hành ĐTXD một số hạng mục còn lại của Dự án NM TĐ Khe Bô, Bắc Bình; làm công tác quyết toán vốn đầu tư Dự án thủy điện Khe Bô. Ngoài ra, thực hiện dịch vụ tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát thi công.

Cơ cấu tổ chức của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

Hội đồng quản trị (05 người): 01 Chủ tịch và 04 ủy viên trong đó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc.

Ban kiểm soát (04 người): 01 Trưởng Ban và 03 thành viên. Cả 04 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Tổng số CBCNV bình quân trong năm là 147 người với cơ cấu như sau:

TT	Đơn vị	Tổng số	CBCNV	LĐ khoán
1	Văn phòng Công ty	44	41	03
2	Trạm TĐ Nậm Mả	13	12	01
3	Nhà máy TĐ Bắc Bình	37	31	06
4	Ban A Khe Bô	04	04	0
5	Nhà máy Thủy điện Khe Bô	49	41	08

I. Tình hình góp vốn điều lệ

Vốn Điều lệ theo Giấy phép đăng ký kinh doanh là 1.000 tỷ đồng. Đến 31/12/2015, các cổ đông thực hiện việc góp vốn đạt 999.966.710.000 đồng, tương đương 99,997% so với vốn Điều lệ đã đăng ký. Số liệu cụ thể như sau:

Năm 2014 vốn Điều lệ thực góp đến 31/12/2014 là: 908.064.640.000 đồng, năm 2015 vốn thực góp 999.966.710.000 đồng (trong năm 2015 số tăng thêm 91.902.070.000 đồng từ việc phát hành cổ phần để góp đủ vốn Điều lệ trong đó phát hành quyền mua là 69.463.924.440 và thặng dư vốn cổ phần là 22.438.145.560 đồng).

* Thặng dư vốn cổ phần đến 31/12/2015: 27.927.746.440 đồng.

VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY ĐẾN HẾT 31/12/2015

STT	Tên Cổ đông	Số lượng (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
A	Cổ đông pháp nhân (11 pháp nhân)	63.396.925	633.969.250.000	63,40
1	Tổng Công ty Phát điện 1	36.643.750	366.437.500.000	36,64

2	CTCP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc	12.356.550	123.565.500.000	12,36
3	Công Ty Cổ Phần Nhiệt Điện Phả Lại	10.611.312	106.113.120.000	10,61
4	Công Đoàn Điện lực Việt Nam	3.246.812	32.468.120.000	3,25
5	Công Ty Tài Chính Cổ phần Điện Lực	257.139	2.571.390.000	0,26
6	Công đoàn Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	140.309	1.403.090.000	0,14
7	Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh-Công ty Cổ phần	62.628	626.280.000	0,06
8	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 2	840	8.400.000	0,00
9	Công ty cổ phần công nghiệp Đông Hưng	35.721	357.210.000	0,04
10	Công ty Cổ phần Việt Sáng Tạo	40.764	407.640.000	0,04
11	Công đoàn Công ty CP Phát triển Điện lực Việt Nam	1.100	11.000.000	0,00
B	Cổ đông thể nhân (7152 thể nhân)	36.599.746	365.997.460.000	36,60
Tổng cộng (7163 cổ đông)		99.996.671	999.966.710.000	100

II. Tình hình thực hiện KH năm 2015

1. Kết quả SXKD năm 2015

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	% HTKH
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	530.000.000	433.044.416	81,71
1.1	Nậm Má	kWh	10.000.000	11.858.198	118,58%
1.2	Bắc Bình	kWh	110.000.000	77.400.618	70,36%
1.3	Khe Bô	kWh	410.000.000	343.785.600	83,85%
2	Đầu tư xây dựng	Đồng	209.827.202.895	167.025.123.279	79,60%
2.1	Đầu tư xây dựng các công trình	Đồng	202.622.234.895	166.985.743.279	82,41%
2.2	Đầu tư từ quỹ Đầu tư phát triển	Đồng	7.204.968.000	39.380.000	0,55%
3	Doanh thu	Đồng	516.155.980.000	441.544.378.271	85,54%
1	Doanh thu sản xuất điện	Đồng	513.855.980.000	439.860.619.947	85,60%
2	Doanh thu, thu nhập khác	Đồng	2.300.000.000	1.683.758.324	73,21
4	Chi phí	Đồng	418.144.183.057	396.369.834.011	94,79%
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	77.934.770.677	43.378.137.691	55,66%
6	Cổ tức bằng tiền mặt là 5% và phát hành cổ phiếu từ nguồn thặng dư vốn cổ phần là 2,5%.	%	9,00%	7,5%	83,33%

Trong năm 2015, giá điện bình quân của thủy điện Khe Bô đã quyết toán là 952,69 đồng/kWh (Không bao gồm Thuế Tài nguyên nước, Phí dịch vụ môi trường rừng và thuế VAT) và giá điện của thủy điện Bắc Bình đã quyết toán là 858,95 đồng/kWh (Không bao gồm Thuế Tài nguyên nước, Phí dịch vụ môi trường rừng và thuế VAT), Nậm Má là 880đ/kw (đã bao gồm Thuế tài nguyên nước và môi trường rừng). Với giá điện quyết toán trên và doanh thu, thu nhập khác, doanh thu năm 2015 của Công ty đạt:

Tổng Doanh thu: 441.544.378.271 đồng /516.155.980.000 đồng, đạt 85,54,% KH. Trong đó:

- Doanh thu từ hoạt động sản xuất điện là 439.860.619.947đồng/513.855.980.000 đồng đạt 85,6%.

- Doanh thu từ hoạt động khác 1.683.758.324 đồng/2.300.000.000 đồng đạt 73,21%

- Trong đó:

- * Nhà máy thủy điện Khe Bô:

Trong năm 2015, Nhà máy thủy điện Khe Bô tham gia thị trường điện, doanh thu thuần (Không bao gồm Thuế Tài nguyên nước, Phí dịch vụ môi trường rừng và thuế VAT) đạt 327.522.717.099 đồng. Nếu không tham gia thị trường thì doanh thu thuần chỉ đạt 320.525.066.304 đồng. Như vậy, khi NMTĐ Khe Bô tham gia thị trường điện đã làm lợi 6.997.650.795 đồng.

- * Nhà máy thủy điện Bắc Bình:

Trong năm 2015, Nhà máy thủy điện Bắc Bình tham gia thị trường điện, doanh thu thuần đạt 66.483.366.670 đồng (Không bao gồm Thuế Tài nguyên nước, Phí dịch vụ môi trường rừng và thuế VAT). Nếu không tham gia thị trường thì doanh thu thuần chỉ đạt 56.840.074.944 đồng. Như vậy, khi NMTĐ Bắc Bình tham gia thị trường điện đã làm lợi 9.643.291.726 đồng.

- * Trạm thủy điện Nậm Má:

Từ tháng 03/2015, Trạm thủy điện Nậm Má thực hiện thanh toán tiền điện theo giá hợp đồng mới, thanh toán giá mua bán điện theo biểu chi phí tránh được hàng năm (Hợp đồng mua bán điện số 151/EVN NPC-B9 ngày 02/3/2015) doanh thu thuần đạt 9.434.809.091 đồng. Nếu thanh toán theo giá hợp đồng cũ, doanh thu thuần chỉ đạt 8.314.165.049 đồng. Như vậy, Trạm thủy điện Nậm Má khi thanh toán theo giá chi phí tránh được đã làm lợi 1.120.644.042 đồng.

Tổng cộng 03 Nhà máy khi tham gia thị trường điện đã làm lợi 17.761.586.563 đồng

2. Công tác ĐTXD

a. Nhà máy thủy điện Khe Bô

- **Công tác xử lý sạt trượt vai trái**

- + Hiện nay công tác xử lý sạt trượt vai trái đã hoàn thành.
- + Xử lý phát sinh sạt trượt Trạm phân phối 220kV bổ sung, HĐQT đã phê duyệt. Hiện nay công tác thi công đã hoàn thành.

- **Công tác thiết kế khu nhà ở và làm việc cho cán bộ vận hành**

Công ty đã ký hợp đồng với Tư vấn Infisco để thực hiện. Ngày 01/3/2016 Công ty đã làm việc với đơn vị TVTK và thống nhất xong tổng mặt bằng, kiến trúc của khu nhà. Hiện nay, Tư vấn thiết kế đang triển khai thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự kiến cuối quý II năm 2016 bắt đầu thi công.

- **Các hạng mục Tái định cư (TĐC)**

- + Đường tránh ngập QL7

Đã cơ bản hoàn thành công tác đào và đắp nền đường, mặt đường, thi công cống thoát nước trên toàn tuyến. Tuy nhiên phần mái ta luy dương bị sạt lở trong mùa mưa 2015, Công ty đã yêu cầu Tư vấn thiết kế biện pháp gia cố mái tránh sạt lở, bảo vệ móng cột ĐZ 35kV. Công ty cũng đã tổ chức đi khảo sát hiện trường cùng TVTK và thống nhất được phương án xử lý.

- **Các hạng mục khác**

- + Cơ bản đã thi công hoàn thành các hạng mục hạ tầng cơ sở các khu tái định cư. Tuy nhiên, còn một số hạng mục chưa hoàn thành, cụ thể: Tuyến đường từ cầu Huỗi Nguyên vào các khu tái định cư Bản Đình Tiến, Đình Hương, Đình Thắng đang thi công mặt đường bê tông, hiện nay Nhà thầu đã thi công được 6,0Km/8,0Km phần mặt đường từ Km4+00 đến cầu Huỗi Nguyên Tuyến đường nối từ QL7A vào cầu treo bản Đình Tiến: Công ty đã phê duyệt thiết kế BVTC và Dự toán hiệu chỉnh phần mặt đường trong tháng 01/2016, và đề nghị Ban QLDA bồi thường di dân tái định cư huyện Tương Dương chỉ đạo Nhà thầu triển khai thi công và hoàn thành trong quý II/2016. Đường giao thông nội vùng cơ bản đã thi công xong, riêng Bản Đình Tiến, Đình Hương, Bản Púng Nhà thầu chưa triển khai thi công phần mặt bê tông.

- + Hồ sơ bồi thường đất đã được HĐBT huyện Tương Dương thực hiện và các bên đã tiến hành chi trả tiền đền bù cho dân. Tuy nhiên còn Thị trấn Hòa Bình đang công bố công khai giá trị bồi thường theo quy định và sẽ tiến hành chi trả hoàn thành trong quý II/2016.

* Giá trị đầu tư xây dựng của dự án trong năm 2015 là 141.992.843.279 đồng/154.409.331.400, đạt 91,96% kế hoạch năm.

b. Nhà máy thủy điện Bắc Bình

Tình hình thực hiện ĐTXD khu Nhà ở và làm việc của CBCNV năm 2015

- Thi công gói thầu số 14A-(BB-XD14A) - Thi công khu nhà ở và làm việc Nhà máy thủy điện Bắc Bình: Đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng.

- Thi công gói thầu số 14B: Đã hoàn thành việc thi công hệ thống điện và chiếu sáng khu nhà ở, làm việc của Nhà máy thủy điện Bắc Bình
- Gói thầu số 14C: Chưa thực hiện (thi công vườn hoa cây xanh và hòn non bộ; lắp đặt bảng chữ trụ cổng).

Giá trị đầu tư xây dựng của dự án thực hiện trong năm 2015 là 24.912.900.000 đồng/25.212.910.000đ, đạt 98,81% kế hoạch năm.

III. Báo cáo tài chính năm 2015

a. Số liệu BCTC tổng hợp năm 2015 đã kiểm toán của Công ty như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

ĐVT: (Đồng)

Mã số	TÀI SẢN	01/01/2015	31/12/2015
		(đ)	(đ)
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	228.627.680.096	149.953.794.203
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	81.145.815.709	51.682.608.595
111	1. Tiền	1.513.684.872	23.945.645.143
112	2. Các khoản tương đương tiền	79.632.130.837	27.736.963.452
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5.000.000.000	
121	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5.000.000.000	
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	139.635.409.397	95.732.935.256
131	1. Phải thu khách hàng	25.598.574.782	29.427.919.686
132	2. Trả trước cho người bán	102.461.381.009	56.748.580.942
135	3. Các khoản phải thu khác	11.575.453.606	9.556.434.628
140	IV. Hàng tồn kho	2.788.366.108	2.262.929.389
141	1. Hàng tồn kho	2.788.366.108	2.262.929.389
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	58.088.882	275.320.963
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	58.088.882	33.656.860
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		241.664.103
158	4. Tài sản ngắn hạn khác		
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	2.889.353.018.533	2.727.079.134.053
220	I. Tài sản cố định	2.886.160.770.340	2.705.570.579.890
221	1. Tài sản cố định hữu hình	2.882.371.226.447	2.701.881.808.560
222	- Nguyên giá	3.331.459.313.066	3.331.499.313.066
223	- Giá trị hao mòn lũy kế	(449.088.086.619)	(629.617.504.506)
227	2. Tài sản cố định vô hình	3.789.543.893	3.688.771.330
228	- Nguyên giá	4.121.558.661	4.121.558.661
229	- Giá trị hao mòn lũy kế	(322.014.768)	(432.787.331)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn	825.798.205	15.550.343.334
242	1, Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	825.798.205	15.550.343.334

250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.199.402.628	1.199.402.628
258	1. Đầu tư dài hạn khác	1.950.000.000	1.950.000.000
259	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(750.597.372)	(750.597.372)
260	V. Tài sản dài hạn khác	1.167.047.360	4.758.808.201
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	1.167.047.360	4.758.808.201
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3.117.980.698.629	2.877.032.928.256

Mã số	NGUỒN VỐN	01/01/2015	31/12/2015
		(đ)	(đ)
300	A . NỢ PHẢI TRẢ	2.075.336.631.262	1.774.021.646.236
310	I. Nợ ngắn hạn	458.381.334.191	410.196.976.119
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	110.885.764.837	114.261.181.177
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	302.460.000	102.460.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16.151.854.719	4.225.750.714
314	4. Phải trả người lao động	7.653.955.495	3.655.237.034
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	4.372.649.905	3.119.543.709
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15.781.244.220	14.821.565.447
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	300.277.667.500	262.494.716.045
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.955.737.515	7.516.521.993
330	II. Nợ dài hạn	1.616.955.297.071	1.363.824.670.117
335	1. Phải trả dài hạn nội bộ dài hạn	212.931.381.108	98.536.822.200
338	2. Vay và thuê tài chính dài hạn	1.404.023.915.963	1.265.287.847.917
		-	
400	B . VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.042.644.067.367	1.103.011.282.020
410	I. Vốn chủ sở hữu	1.042.644.067.367	1.103.011.282.020
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	908.064.640.000	999.966.710.000
	-Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	908.064.640.000	999.966.710.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	50.365.892.000	27.927.746.440
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu	-	1.454.930.951
418	4. Quỹ đầu tư phát triển	9.840.673.157	12.670.770.579
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	74.372.862.210	60.991.124.050
	-LNST chưa PP lũy kế đến cuối năm trước	2.955.722.664	17.612.986.359
	- Lợi nhuận sau thuế chưa PP năm nay	71.417.139.546	43.378.137.691
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	3.117.980.698.629	2.877.032.928.256

b. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
-----	----------	-------	-------------	---------	-----------

1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.1	440.635.451.231	519.305.889.462
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02			0
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		440.635.451.231	519.305.889.462
4	Giá vốn hàng bán	11	IV.2	233.115.228.313	240.160.785.907
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		207.520.222.918	279.145.103.555
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	IV.3	906.908.778	2.811.799.894
7	Chi phí tài chính	22	IV.4	137.109.996.432	166.073.354.841
	Trong đó: - Chi phí lãi vay	23		136.158.220.358	166.070.773.812
8	Chi phí bán hàng	25			0
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	IV.7	25.825.294.627	27.038.165.774
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(25+26)]	30		45.491.840.637	88.845.382.834
11	Thu nhập khác	31	IV.5	2.018.262	274.609.091
12	Chi phí khác	32	IV.6	319.314.639	932.207.908
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(317.296.377)	(657.598.817)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	50		45.174.544.260	88.187.784.017
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	IV.9	1.796.406.569	16.770.644.471
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			0
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		43.378.137.691	71.417.139.546
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		463	767
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		434	714

IV. Hoạt động của Ban Kiểm soát

* Năm 2015 Ban KS đã tiến hành các cuộc họp để thực hiện theo KH đề ra:

- Hợp Kiểm soát hoạt động sản xuất, đầu tư và quyết toán công trình thủy điện Khe Bó tại Nhà máy thủy điện Khe Bó.
- Hợp và làm việc với Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng Huyện Tương Dương về đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác đền bù, di dân, tái định cư.
- Hợp Kiểm tra sản xuất và củng cố tuyến kênh thủy điện Nậm Má.
- Hợp Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng khu nhà làm việc Thủy điện Bắc Bình.

- Hợp Kiểm soát công tác tài chính kế toán và hoạt động điều hành của HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành Công ty 06 tháng đầu năm 2015 và cả năm 2015.
- Các cuộc họp hội đồng quản trị theo Quý /Lần.

*** Kết quả:(Họp 11 lần)**

- Đã đưa ra được các kiến nghị và giải pháp bao gồm:
 - + Đối với hoạt động đầu tư: Đã kịp thời kiến nghị HĐQT và Ban lãnh đạo điều hành Công ty đôn đốc công tác thi công phần sạt trượt bờ vai trái của nhà máy thủy điện Khe Bô, công tác thi công và quyết toán đền bù di dân tái định cư và Quyết toán Công trình thủy điện Khe Bô, công tác thi công và quyết toán Công trình thủy điện Bắc Bình..v.v.
 - + Đối với Công tác tài chính kế toán:

Đã kịp thời kiến nghị HĐQT và Ban lãnh đạo điều hành Công ty về thực hiện xử lý các khoản nợ phải thu, phải trả, Về tăng giảm tài sản và hạch toán khấu hao TSCĐ, Các khoản nợ dài hạn và thực hiện phát hành cổ phần để góp đủ vốn Điều lệ theo đăng ký, tiến hành rà soát các sổ sách và chứng từ kế toán và có các ý kiến về quản lý sổ sách, chứng từ kế toán 2015.
 - + Có ý kiến góp ý về công tác sản xuất kinh doanh năm 2015 tại các cuộc họp của HĐQT.

***Về Thù lao Ban Kiểm soát và chi phí hoạt động**

a. Thù lao BKS:

- Kế hoạch thù lao BKS được ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 đã phê duyệt là 245.700.000 đồng gồm :
 - + Trưởng ban KS không chuyên trách : 75.600.000đ;
 - + Thành viên BKS không chuyên trách : 170.100.000đ;
- Thực chi thù lao BKS năm 2015 là : 192.780.000 đồng đạt 78% Kế hoạch:

Trong đó:

- + Thù lao của TB KS không chuyên trách VNPD đã chuyển cho EVNGENCO 1 là 64.260.000 đ (đạt 85% so với kế hoạch); số thực lĩnh tại EVNGENCO 1 là 60.480.000đ (đạt 80% so với kế hoạch).
- + Thù lao của TV BKS không chuyên trách: 128.520.000đ
 - Tỷ lệ thực hiện đạt 78% kế hoạch do 01 thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung từ tháng 05/2015 (chỉ chi trả 08 tháng trong năm 2015) và năm 2015 là năm hạn hán xảy ra trên diện rộng, sản lượng điện và doanh thu năm 2015 không đạt kế hoạch được duyệt. Thù lao thực tế của từng thành viên BKS được chi trả đạt 85% thù lao kế hoạch năm của từng thành viên.

b. Về chi phí hoạt động

Bao gồm : Thuê phòng nghỉ, vé phương tiện, công tác phí..v.v cho các thành viên BKS tham gia dự họp và công tác là 58.316.871 đồng.

V. Kết quả giám sát hoạt động tài chính, hoạt động của HĐQT và Ban điều hành, Mối quan hệ với Ban KS.

1. Mặt tích cực

Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty CP Phát triển Điện lực Việt Nam đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ quản lý Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện chế độ hội họp và ban hành các Nghị quyết, Quyết định đầy đủ và đúng theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty. Mặc dù năm 2015 là năm diễn biến khí hậu phức tạp, tình trạng El-Nino kéo dài làm cho lưu lượng nước về của các hồ thủy điện đều giảm, thấp hơn nhiều so với trung bình nhiều năm, không đủ để chạy máy, nhưng đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD, ĐTXD đạt được như sau:

Lợi nhuận sau thuế: Công ty được giao KH là 77.934.770.677đồng. Tính đến 31/12/2015 lợi nhuận sau thuế đạt 43.378.137.691đồng, đạt 55,66% kế hoạch.

Năm 2014 Công ty đã phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn thặng dư vốn cổ phần với tỷ lệ 2,5%, tương ứng với 22.668.320.000 đồng và chi trả cổ tức là 5% bằng tiền mặt, tương ứng với 45.403.232.000 đồng.

Năm 2015, Công ty dự kiến trình ĐHĐCĐ chia cổ tức là 5% bằng tiền mặt và phát hành cổ phần từ nguồn thặng dư vốn cổ phần với tỷ lệ là 2,5%.

Ngoài ra Hội đồng Quản trị và Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã tập trung cố gắng nỗ lực, bám sát công việc, khắc phục mọi khó khăn về vốn khi đến hạn trả lãi vay của các ngân hàng, các khó khăn về thủ tục tham gia và thanh toán theo thị trường điện, về sự hợp tác của các Nhà thầu trong công tác quyết toán, Giải quyết và cân đối nhu cầu vốn cho sản xuất và các dự án đang thực hiện, tạo được dòng tiền tương đối đảm bảo phục vụ cho công tác giải ngân, đảm bảo sản xuất và chi trả cổ tức theo Nghị Quyết của ĐHĐCĐ 2015.

Có nhiều giải pháp trong hoạt động SXKD như tăng cường chỉ đạo các Nhà máy hoạt động tham gia thị trường phát điện cạnh tranh làm lợi so với giá HD: Tổng cộng 03 Nhà máy khi tham gia thị trường điện đã làm lợi 17.761.586.563 đồng. Một số khoản vay ngân hàng trong đó: DA thủy điện Bắc bình (NH An Bình) (5,2 tỷ đồng) lãi suất 11% còn cao đã chuyển sang NH TPbank ngày 4/1/16 lãi suất là 8,93%, khoản vay của VietinBank cho thủy điện Khe Bó còn dư 31/12/2015 là 247,19 tỉ đồng lãi suất là 10,5% đã chuyển tái tài trợ ngân hàng BIDV – chi nhánh Tây Hồ lãi suất 8,9% thể hiện sự cố gắng của Công ty trong việc điều chỉnh các khoản vay về mức lãi suất thấp. Có phương án đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục công trình và tổ chức sắp xếp các đơn vị, Phòng, Ban tạo điều kiện cho cán bộ được học tập để nâng cao trình độ chuyên môn và công tác quản lý đáp ứng các yêu cầu trong sản xuất kinh doanh.

Đã thực hiện rà soát và bổ sung nhiều quy chế quy định về công tác quản lý, vận hành nhà máy thủy điện và công tác quản lý Công ty. Trong năm 2015, Công ty đã ban hành thêm được 04 Quy chế, quy định.

Hội đồng quản trị, Ban Quản lý điều hành đã có sự phối hợp tốt với Ban KS để Ban KS thực hiện chương trình, nhiệm vụ kiểm soát theo KH 2015.

2. Tình hình tài chính Công ty năm 2015

Diễn biến khí hậu phức tạp, tình trạng El-Nino kéo dài làm cho lưu lượng nước về của các hồ thủy điện đều giảm, thấp hơn nhiều so với trung bình nhiều năm, không đủ để chạy máy. Đây là nguyên nhân khách quan bất khả kháng;

Nhà máy thủy điện Bắc Bình và Nhà máy thủy điện Khe Bô có hồ điều tiết dưới 2 ngày và là bậc thang dưới của thủy điện Đại Ninh và thủy điện Bản Vẽ nên lưu lượng nước và thời gian chạy máy phụ thuộc rất nhiều vào 02 nhà máy này;

Lưu lượng nước về hồ ít, làm ảnh hưởng đến sản lượng điện sản xuất, dẫn đến doanh thu của Công ty giảm, Tình hình tài chính gặp nhiều khó khăn:

Do vậy sản lượng thực tế năm 2015 đạt 433,044 triệu kWh/530 triệu kWh đạt 81,7%. Dẫn đến kết quả SXKD của Công ty năm 2015 doanh thu sản xuất điện đạt 439,8 tỷ đồng/ 513,8 tỉ đồng đạt 85,6%, Lợi nhuận sau thuế : Công ty được giao KH là 77.934.770.677đồng. Tính đến 31/12/2015 lợi nhuận sau thuế đạt 43.378.137.691đồng, chỉ đạt 55,66% kế hoạch. Công ty không cân đối được nguồn vốn ngắn hạn để trả nợ gốc, lãi vay trong các tháng không đạt về doanh thu (cân đối dòng tiền có tháng dòng tiền âm) và đã phải thực hiện vay ngắn hạn tại các Ngân hàng để bù đắp tạm thời số vốn bị thiếu hụt.

- Hệ số bảo toàn vốn: Vốn chủ sở hữu đến 31.12.2015 là 1.103.011.282.020/ Vốn chủ sở hữu đến 31.12.2014 là 1.042.644.067.367 và hệ số bảo toàn vốn đạt 1,058.
- Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu : 1,608 (Hệ số này <3) Hệ số này cho biết quan hệ giữa vốn huy động bằng đi vay và vốn chủ sở hữu. Tỷ số này nhỏ chứng tỏ Công ty ít phụ thuộc vào hình thức huy động vốn bằng vay nợ; chịu độ rủi ro thấp.
- Khả năng thanh toán nhanh (Tiền và các khoản tương đương tiền/Nợ ngắn hạn) Công ty có hệ số $0,13 < 1$, khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của Công ty gặp nhiều khó khăn.
- Khả năng thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)

Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn năm 2015 có chỉ số 0,37 lần giảm so với năm 2014, chứng tỏ khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của Công ty không được tốt

- Hiệu quả:

+ Chỉ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản bình quân là 1,51 % của Công ty là thấp.

+ Chỉ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân là 4,04%. Chỉ số này của Công ty chưa cao.

+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2015 đạt 463 đồng/ cổ phần, giảm 304 đồng trên cổ phiếu so với năm 2014.

+ Còn tồn tại một số khoản nợ phải thu, phải trả trên 3 năm chờ quyết toán

VI. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với mô hình tổ chức hiện nay của Công ty và các quy định hiện hành của nhà nước.
- Tập trung nhân lực, vật lực tiếp tục thực hiện các công việc còn tồn tại, hoàn tất hồ sơ quyết toán các hạng mục đã hoàn thành của dự án Thủy điện Khe Bô, Bắc Bình đồng thời yêu cầu kiểm toán thực hiện kiểm toán các hạng mục đã quyết toán.
- Nhà máy Nậm Má đã đi vào vận hành từ năm 2002 nhưng trong suốt quá trình vận hành hơn 10 năm qua từ khi VNPD mua của Điện lực Hà Giang đến năm 2015 chưa bao giờ nhà máy phát được công suất trên 2.6 MW. Công ty đã khắc phục thay mới hệ thống kích từ cho tổ máy 2 để tăng hiệu quả công suất. Nhưng để Nhà máy có thể phát được công suất 3,2 MW cần phải đầu tư thêm để nâng cấp tuyến kênh cho đủ tiết diện và sửa chữa thiết bị, dự kiến kinh phí tốn khoảng 37,5 tỷ đồng. Tuy nhiên sau khi được đầu tư vẫn tiềm ẩn những rủi ro về sạt lở tuyến kênh trong mùa lũ do đi qua các vùng địa chất phức tạp... Công ty cần hoàn thiện các thủ tục pháp lý và thực hiện phương án bán thủy điện Nậm Má để đầu tư vào dự án khác theo Nghị quyết số 01/NQ-VNPD-HDQT ngày 21/3/2014 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua.
- Tiếp tục giải quyết và cân đối nhu cầu vốn cho sản xuất và các dự án đang thực hiện, tạo được dòng tiền tương đối đảm bảo phục vụ cho công tác giải ngân, đảm bảo sản xuất và chi trả cổ tức theo Nghị Quyết của ĐHĐCĐ ngày 24/4/2015.
- Đề nghị Công ty thực hiện và chỉ đạo các đơn vị khắc phục các tồn tại nêu trên và các tồn tại được nêu tại Báo cáo kết quả kiểm soát năm 2015.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HDQT, Ban KS.



Hồ Quang Hải